**QUY ĐỊNH**

TIÊU CHÍ, TIÊU CHUẨN CHẤT LƯỢNG VÀ ĐỊNH MỨC CHI PHÍ DỊCH VỤ HỖ TRỢ CHI PHÍ SINH HOẠT HẰNG NGÀY CHO ĐỒNG BÀO CÁC DÂN TỘC ĐƯỢC MỜI THAM GIA HOẠT ĐỘNG TẠI LÀNG VĂN HÓA - DU LỊCH CÁC DÂN TỘC VIỆT NAM
*(Kèm theo Thông tư số 05/2024/TT-BVHTTDL ngày 17 tháng 07 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)*

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy định này quy định tiêu chí, tiêu chuẩn chất lượng và định mức chi phí dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước hỗ trợ chi phí sinh hoạt hằng ngày cho đồng bào các dân tộc được mời tham gia hoạt động tại Làng Văn hóa - Du lịch các dân tộc Việt Nam (sau đây gọi là “dịch vụ sự nghiệp công”).

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

1. Đồng bào các dân tộc được mời về tham gia hoạt động hằng ngày tại Làng Văn hóa - Du lịch các dân tộc Việt Nam.

2. Ban Quản lý Làng Văn hóa - Du lịch các dân tộc Việt Nam.

3. Cơ quan tiến cử.

4. Đơn vị cung cấp dịch vụ.

5. Cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

**Điều 3. Giải thích từ ngữ**

Trong Quy định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *Cơ quan tiến cử* là Ủy ban nhân dân các cấp; cơ quan chuyên môn về văn hóa thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố, thị xã thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

2. *Đơn vị cung cấp dịch vụ* là Ban Quản lý Khu các làng dân tộc trực thuộc Ban Quản lý Làng Văn hóa - Du lịch các dân tộc Việt Nam.

3. *Nhóm đồng bào dân tộc* là tập hợp số lượng người cùng một dân tộc được mời tham gia hoạt động tại Làng Văn hóa - Du lịch các dân tộc Việt Nam.

**Điều 4. Nguyên tắc tổ chức thực hiện dịch vụ sự nghiệp công**

1. Bảo đảm chất lượng, hiệu quả khi tổ chức mời đồng bào các dân tộc từ các địa phương về tham gia hoạt động hằng ngày tại Làng Văn hóa - Du lịch các dân tộc Việt Nam.

2. Nội dung các hoạt động bảo đảm phù hợp với điều kiện, nguồn lực thực tế và phù hợp với đặc trưng văn hóa của từng dân tộc.

3. Hỗ trợ đúng đối tượng, đúng định mức chi phí, phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và tính chất của nhiệm vụ được giao.

4. Tiết kiệm, an toàn và hiệu quả.

**Điều 5. Tiêu chí, tiêu chuẩn của dịch vụ sự nghiệp công**

Dịch vụ sự nghiệp công phải bảo đảm các tiêu chí, tiêu chuẩn sau đây:

1. Đồng bào các dân tộc được bảo đảm đầy đủ, kịp thời chi phí hỗ trợ theo quy định khi tham gia hoạt động tại Làng Văn hóa - Du lịch các dân tộc Việt Nam.

2. Việc lựa chọn, kiện toàn, thay thế và bổ sung nhóm đồng bào dân tộc về tham gia hoạt động hằng ngày tại Làng Văn hoá - Du lịch các dân tộc Việt Nam phải bảo đảm:

a) Tính vùng miền, thành phần dân tộc trong cộng đồng 54 dân tộc Việt Nam;

b) Đối tượng được mời là những người có uy tín trong cộng đồng, nghệ nhân, đồng bào có khả năng giới thiệu, thực hành phát huy giá trị di sản văn hóa vật thể, di sản văn hóa phi vật thể của cộng đồng các dân tộc Việt Nam, đại diện cho nhóm đồng bào dân tộc tại địa phương do cơ quan tiến cử giới thiệu tham gia hoạt động;

c) Số lượng nhóm đồng bào dân tộc và số lượng đồng bào mỗi nhóm duy trì hoạt động: tối thiểu 16 nhóm; mỗi nhóm có tối thiểu 08 người;

d) Thời gian tham gia hoạt động: Tối thiểu từ 03 tháng/nhóm, mỗi tháng được nghỉ 01 ngày hưởng nguyên mức hỗ trợ. Đối với ngày chưa nghỉ trong tháng được cộng dồn tính theo năm trong thời gian hoạt động tại Làng Văn hóa - Du lịch các dân tộc Việt Nam.

3. Nội dung hoạt động của nhóm đồng bào dân tộc tại Làng Văn hóa - Du lịch các dân tộc Việt Nam phải bảo đảm phù hợp với mục tiêu bảo tồn, giới thiệu, phát huy giá trị văn hóa truyền thống của các dân tộc, bao gồm:

a) Tổ chức tái hiện đời sống văn hóa, sinh hoạt hằng ngày, bài trí không gian nhà cửa theo phong tục truyền thống của dân tộc;

b) Lựa chọn tổ chức giới thiệu trò chơi dân gian, dân ca, dân vũ, dân nhạc, nghề thủ công truyền thống, ẩm thực dân tộc, tái hiện nghi lễ, lễ hội truyền thống phù hợp với từng nhóm đồng bào dân tộc theo đặc trưng văn hóa của dân tộc tại Làng Văn hóa - Du lịch các dân tộc Việt Nam;

c) Đón tiếp khách tham quan, giới thiệu không gian văn hóa, đặc trưng văn hóa của dân tộc với Nhân dân và du khách.

**Điều 6. Đánh giá chất lượng trong cung cấp dịch vụ sự nghiệp công**

1. Thẩm quyền, thời điểm đánh giá

a) Ban Quản lý Làng Văn hóa - Du lịch các dân tộc Việt Nam đánh giá định kỳ 01 năm/lần hoặc đánh giá khi có yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền. Thời điểm đánh giá: trước ngày 31 tháng 3 năm liền kề sau năm cung cấp dịch vụ được đánh giá hoặc theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền;

b) Đơn vị cung cấp dịch vụ tự đánh giá theo Kế hoạch đánh giá dịch vụ sự nghiệp công của Ban Quản lý Làng Văn hóa - Du lịch các dân tộc Việt Nam.

2. Nguyên tắc đánh giá

a) Khách quan, trung thực, chính xác, đúng quy định của pháp luật;

b) Công khai, minh bạch.

3. Quy trình đánh giá

a) Ban Quản lý Làng Văn hóa - Du lịch các dân tộc Việt Nam ban hành Kế hoạch đánh giá dịch vụ sự nghiệp công, hướng dẫn về việc tổ chức đánh giá dịch vụ sự nghiệp công gửi tới đơn vị cung cấp dịch vụ được đánh giá chậm nhất 05 ngày làm việc trước ngày dự kiến thực hiện đánh giá;

b) Đơn vị cung cấp dịch vụ tự đánh giá việc thực hiện cung cấp dịch vụ theo quy định tại khoản 4 và khoản 5 Điều này; gửi kết quả đánh giá về Ban Quản lý Làng Văn hóa - Du lịch các dân tộc Việt Nam;

c) Ban Quản lý Làng Văn hóa - Du lịch các dân tộc Việt Nam đánh giá chất lượng dịch vụ trên cơ sở kết quả đánh giá của đơn vị cung cấp dịch vụ hoặc trực tiếp thu thập thông tin để đánh giá; gửi dự thảo kết quả đánh giá chất lượng dịch vụ cho đơn vị cung cấp dịch vụ;

d) Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được dự thảo kết quả đánh giá chất lượng dịch vụ, đơn vị cung cấp dịch vụ có ý kiến phản hồi bằng văn bản đối với dự thảo kết quả đánh giá chất lượng dịch vụ; trường hợp không nhất trí, phải nêu rõ lý do;

đ) Ban Quản lý Làng Văn hóa - Du lịch các dân tộc Việt Nam xem xét, ban hành kết quả đánh giá chất lượng dịch vụ và gửi cho đơn vị cung cấp dịch vụ hoặc cơ quan có thẩm quyền yêu cầu đánh giá.

4. Thang điểm đánh giá

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Tiêu chí, tiêu chuẩn** | **Mức đánh giá** | **Thang điểm đánh giá** |
| 1 | Đồng bào các dân tộc được bảo đảm đầy đủ, kịp thời chi phí hỗ trợ theo quy định tại khoản 1 Điều 5 Quy định này khi tham gia hoạt động tại Làng Văn hóa - Du lịch các dân tộc Việt Nam | Kịp thời | 30 |
| Chưa kịp thời | 15 |
| Không thực hiện chi | 0 |
| 2 | Việc lựa chọn, kiện toàn, thay thế và bổ sung nhóm đồng bào dân tộc bảo đảm quy định tại khoản 2 Điều 5 Quy định này, gồm: |   |   |
|   | a) Tính vùng miền, thành phần dân tộc trong cộng đồng 54 dân tộc Việt Nam | Tốt | 10 |
| Khá | 7 |
| Đạt | 5 |
| Không đạt | 0 |
| b) Đối tượng được mời là những người có uy tín trong cộng đồng, nghệ nhân, đồng bào có khả năng giới thiệu, thực hành phát huy giá trị di sản văn hóa vật thể, di sản văn hóa phi vật thể của cộng đồng các dân tộc Việt Nam, đại diện cho nhóm đồng bào dân tộc tại địa phương do cơ quan tiến cử giới thiệu tham gia hoạt động | Tốt | 10 |
| Khá | 7 |
| Đạt | 5 |
| Không đạt | 0 |
| c) Số lượng nhóm đồng bào dân tộc duy trì hoạt động tối thiểu 16 nhóm | Đạt | 5 |
| Không đạt | 0 |
| d) Số lượng đồng bào duy trì hoạt động của mỗi nhóm tối thiểu 08 người | Đạt | 5 |
| Không đạt | 0 |
| e) Thời gian tham gia hoạt động: tối thiểu từ 03 tháng/nhóm | Đạt | 5 |
| Không đạt | 0 |
| 3 | Nội dung hoạt động bảo đảm quy định tại khoản 3 Điều 5 Quy định này, gồm: |   |   |
|   | a) Tổ chức tái hiện đời sống văn hóa, sinh hoạt hằng ngày, bài trí không gian nhà cửa theo phong tục truyền thống của dân tộc | Tốt | 15 |
| Khá | 10 |
| Đạt | 5 |
| Không đạt | 0 |
| b) Lựa chọn tổ chức giới thiệu trò chơi dân gian, dân ca, dân vũ, dân nhạc, nghề thủ công truyền thống, ẩm thực dân tộc, tái hiện nghi lễ, lễ hội truyền thống phù hợp với từng nhóm đồng bào dân tộc theo đặc trưng văn hóa của dân tộc tại Làng Văn hóa - Du lịch các dân tộc Việt Nam | Tốt | 10 |
| Khá | 7 |
| Đạt | 5 |
| Không đạt | 0 |
| c) Đón tiếp khách tham quan, giới thiệu không gian văn hóa, đặc trưng văn hóa của dân tộc với Nhân dân và du khách | Tốt | 10 |
| Khá | 7 |
| Đạt | 5 |
| Không đạt | 0 |

5. Kết quả đánh giá được xếp loại như sau:

a) Dịch vụ được đánh giá „„Tốt‟‟ khi tổng điểm đánh giá đạt từ 85 - 100 điểm đánh giá chất lượng dịch vụ sự nghiệp công theo quy định tại khoản 4 Điều này;

b) Dịch vụ được đánh giá „„Khá‟‟ khi tổng điểm đánh giá đạt từ 70 - 84 điểm đánh giá chất lượng dịch vụ sự nghiệp công theo quy định tại khoản 4 Điều này;

c) Dịch vụ được đánh giá „Đạt‟‟ khi tổng điểm đánh giá đạt từ 50 - 69 điểm đánh giá chất lượng dịch vụ sự nghiệp công theo quy định tại khoản 4 Điều này;

d) Dịch vụ được đánh giá „„Không đạt‟‟ khi tổng điểm đánh giá dưới 50 điểm đánh giá chất lượng dịch vụ sự nghiệp công theo quy định tại khoản 4 Điều này.

**Điều 7. Định mức chi phí và nguồn kinh phí thực hiện**

1. Định mức chi phí hỗ trợ sinh hoạt hằng ngày cho đồng bào các dân tộc trong thời gian ở Làng Văn hóa - Du lịch các dân tộc Việt Nam bao gồm:

a) Định mức chi phí hỗ trợ tiền ăn: 120.000 đồng/người/ngày;

b) Định mức chi phí các vật dụng thiết yếu phục vụ nhu cầu sinh hoạt hằng ngày cho đồng bào dân tộc, bao gồm khăn mặt, bàn chải đánh răng, xà phòng tắm gội, chăn, ga, gối, đệm, bát đũa, xô chậu: 15.000 đồng/người/ngày;

c) Định mức chi phí thù lao cho đồng bào dân tộc trong việc thực hiện tái hiện các hoạt động văn hóa truyền thống của dân tộc tại Làng Văn hóa - Du lịch các dân tộc Việt Nam: 25.000 đồng/người/ngày;

d) Chi phí hỗ trợ trang phục truyền thống của đồng bào dân tộc: 300.000 đồng/người trong thời gian ở Làng Văn hóa - Du lịch các dân tộc Việt Nam.

2. Khuyến khích đơn vị sự nghiệp công lập được giao thực hiện dịch vụ sử dụng các nguồn tài chính hợp pháp của đơn vị và huy động các nguồn hợp pháp ngoài ngân sách nhà nước để hỗ trợ cho đồng bào các dân tộc ngoài các định mức chi phí quy định tại khoản 1 Điều này.

3. Nguồn kinh phí thực hiện

Chi phí hỗ trợ sinh hoạt hằng ngày cho đồng bào các dân tộc được mời tham gia hoạt động tại Làng Văn hóa - Du lịch các dân tộc Việt Nam: từ nguồn thu sự nghiệp của đơn vị sự nghiệp công lập và nguồn ngân sách nhà nước hỗ trợ đối với phần kinh phí còn thiếu (nếu có) theo quy định của pháp luật, bảo đảm phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách nhà nước./.